

Từ ...

Giác Mơ Trường Sơn đến Phương trời Viễn Mộng

oOo

Một Trái Tim, Một Tâm Lòng

Thiền sư Tuệ Sỹ được cuộc đời trao tặng không biết bao nhiêu danh ngôn và mỹ từ. Đối với các tổ chức đấu tranh cho dân chủ nhân quyền, Tuệ Sỹ là một trong những nhà đấu tranh gan dạ, kiên cường bền bỉ, lâu dài nhất. Đối với các tổ chức đấu tranh tự do tôn giáo, Tuệ Sỹ là một trong những nhà sư Phật giáo chịu nhiều thiệt thòi nhất và thời gian trong vòng lao lý đã chiếm hơn một phần ba quãng đời của bậc chân tu. Đối với các tổ chức đấu tranh tự do ngôn luận, tự do báo chí, Tuệ Sỹ là một trong những nhà văn, nhà thơ có đủ hùng tâm, hùng lực, dám nói lên sự thật, dám đóng góp thẳng thắn với xã hội đương thời. Đối với sự nghiệp nghiên cứu giáo dục Phật học, Tuệ Sỹ là một trong những cây đại thụ thức giả của đạo Phật và là một tu sĩ thời đại, có nếp sống đạo đức đơn giản nhưng thánh thiện, nghiêm nghị nhưng từ bi thanh thoát. Đối với sự nghiệp ‘đức lưu tứ hải’ Tuệ Sỹ là bậc chân tu, gương mẫu, vun bồi cho rừng xanh đạo đức dân tộc nói chung, đạo đức Phật giáo nói riêng nhiều cỏ cây hiếm quý. Có thể nói, khi nhắc đến Tuệ Sỹ, thì cuộc đời đã phải dành riêng cho vị chân tu này một vị trí xứng đáng, tương thích với những đóng góp của Thầy.

Trong bài viết này, người viết không đi sâu vào những lĩnh vực vừa nêu, mà chỉ tìm hiểu đôi chút về nội dung, tư tưởng Giác Mơ Trường Sơn của Tuệ Sỹ-một thi phẩm đã được nhà xuất bản An Tiêm ấn hành lần thứ I tại Paris và San Jose đầu Thu năm 2002.

Tuy tròn 5 năm tuổi, nhưng Giác Mơ Trường Sơn lại được bao giới đọc giả đón nhận nồng hậu bằng nhiều thể thái, cách nhìn riêng biệt. Một số nhà Phật học, phê bình văn học đã nhận định, đánh giá rất nghiêm túc về nội dung, tư tưởng của Thi phẩm. Một số nhạc sĩ đó đây, đã sử dụng tài

năng vốn có, đã cho những dòng cảm quan tương thích của mình hòa quyện với dòng cảm xúc của thi sĩ, biến thành những nhạc phẩm tuyệt vời, mang âm vị thiền học, đạo học siêu xuất, để đóng góp cho cuộc đời. Có nhiều ca sĩ hay nghệ sĩ ngâm thơ, đã đưa những âm thanh vi diệu của mình vào Giác Mơ Trường Sơn, biến thành những âm điệu ngọt ngào của tiếng ca hiện thực, hay câu hò đầy ắp tình người. Như vậy, chính những đóng góp hi hiếm này, đã góp phần không nhỏ vào vườn hoa văn học Việt nam, để trở thêm những đóa hoa thơm ngát. Chính những đóng góp hữu ích này, đã vun đắp cho mảnh vườn Thiền ca Phật giáo vốn hiếm những đóa hoa kỳ bí, nay lại bất ngờ, xuất hiện những đóa hoa cao khiết.

Mặt khác, khi thưởng thức Giác Mơ Trường Sơn, người đọc không những thấy được thể thơ lục bát truyền thống, lại còn nếm được những thể thơ bốn chữ, năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ hay nhiều chữ. Tuy thể loại và cách trình bày khác biệt, nhưng cùng một dòng chảy tâm thức ngọt ngào, cùng một trái tim trung trinh yêu thương, cùng một tâm lòng thiết tha với quê hương dân tộc, với tha nhân của người thơ.

Có những áng thơ còn phảng phất hương thơm của Thiền học siêu thế Trung Quốc, hay tinh thần Thiền học xuất thế Lý-Trần. Có những bài mang âm hưởng cao ngát của Cao Bá Quát hay chút hương vị thơm dịu nhẹ nhàng của Tân Đà, Nguyễn Khuyến. Có những bài thiết tha, tự nhiên như hơi thở Nguyễn Du, Nguyễn Trãi... Nhưng tất cả đều mời gọi, hy hiến, dân thân và riêng biệt rõ ràng. Chính nét riêng biệt, chính tố chất đậm đà này, đã làm cho thơ của Tuệ Sỹ nói chung và Giác Mơ Trường Sơn nói riêng rất gần với âm thanh, âm điệu của âm nhạc.

Khi đọc toàn bộ thi tập, người đọc thấy rất rõ thi tài của Tuệ Sỹ. Tác giả đã khéo léo sử dụng ngôn ngữ trần gian để nói lên những sự thật của cuộc đời, đã mang trái tim thiết tha của mình để mời gọi mọi người hãy thương yêu nhau, vì nhau chung tay xây đắp một Việt Nam tươi sáng hạnh phúc.

Xuyên suốt Giác Mơ Trường Sơn, người đọc không những thấy được giấc mơ tuyệt vời dựa trên tính nhân bản và tinh thần Bồ tát dân thân phục vụ tha nhân không mệt mỏi của tác giả, mà còn thấy rõ ánh sáng trí tuệ bạt ngàn, thiết tha mời gọi mọi thành phần xã hội hãy lên đường, chung tay tô thắm cuộc đời.



*Quân hành đập nát tà dương
Khúc ca du tử bẽ bàng trên môi
Tình chung không trả thù người
Khuất thân cho trọn một đời luân lưu
(Một Bóng Trăng Gây-trang 26)*

Dưới bóng nhật nguyệt khi tròn khi khuyết, khi vui khi đau nơi miền Nha Trang cát trắng, người thơ vẫn tiếp tục cất bước lên đường, vẫn biết rằng, đường đời còn lắm đau thương, khúc quân hành gió bụi mù sương khi tỏ khi mờ luôn bẽ bàng trên thân người du tử. Nhưng, người thơ vẫn mạnh dạn cất bước quân hành, vượt lên mọi chông gai thử thách, thẳng tay đập nát ánh tà dương, để thênh thang đi trong đường dơ cát bụi cuộc đời. Tuệ Sỹ đang ung dung dạo khúc quân hành giống như đang độc lộ Thiên hành. Mạnh dạn dân thân, cất bước du tăng, hoan hỷ hy sinh những thương đau mất mát của cá thể nhỏ bé, chấp nhận một cuộc đời luân lưu tầm thường, để trở thành chàng du tử, tâm hồn cao khiết, hướng tới phương trời viễn mộng, không một bận dơ ỉch kỷ hận thù.

Người thơ không hận thù một cá nhân, học thuyết, chủ nghĩa nào, hay trả thù bất cứ một ai, dù trong cuộc đời tu sĩ, Tuệ Sỹ đã bị không ít người hãm hại. Trái lại, Tuệ Sỹ còn dám tuyên thệ ‘khuất thân cho trọn một đời luân lưu’, vì ‘tình chung không trả thù người’, một đời khuất thân cho trọn số kiếp bẽ bàng, hiện đời khuất thân trước những mất mát tang thương của dân tộc, trước những thất vọng của đời sống.

Thoáng nhìn bề ngoài, ta cứ tưởng Tuệ Sỹ rất đau khổ và khắc khổ. Nhưng, có lẽ, cũng chính những nét đậm nhạt khổ đau của cuộc đời đã trao

ban cho Tuệ Sỹ, đã cho người thơ có một tâm hồn cao khiết, một tinh thần phóng khoáng dân thân, vì hạnh phúc an lạc cho tha nhân, luôn hân hoan đón nhận những ê chề của cuộc đời, đón nhận mà không một lời than van hay oán trách. Điều này đã phần nào nói lên trái tim sôi nổi nhiệt thành. Lúc nào cũng hy sinh sự sống của mình cho nhân loại, sống ngẩng đầu không yếu hèn trước mọi thế lực, sống gan dạ anh hùng trước mọi bão tố phong ba. Trước phong ba bão tố cuộc đời, Tuệ Sỹ làm một cuộc ‘khuất thân’ như sự hoá thân của Bồ tát Quán Thế Âm. Sự khuất thân này, tưởng chừng như đã biến Tuệ Sỹ thành một hòn sỏi nhỏ, một chiếc lá nhỏ, một giọt sương buổi sáng hay một phiến đá bên đường vô dụng, vô bổ. Nhưng, sự khuất thân này lại là sự khuất thân sâu thẳm, mang đầy hơi thở của Từ bi, mang đầy ánh sáng trí tuệ, chiếu sáng lên tận cõi trời Tam thiên, hay địa ngục A tỳ, để rồi, vọng thành tiếng nói của người đạt đạo, cứu đời.

Tiếng nói ngọt ngào thiết tha của Tuệ Sỹ có lúc tưởng chừng như tắt nghẹn, nhưng, luôn sẵn lòng ban trao đến mọi người sự sống tình thương. Sự sống không phải chỉ vồn vện nơi ngôi cổ tự mang nét rêu phong, hay trong bài Tâm kinh bát nhã chân không, mà sự sống, đối với Tuệ Sỹ, luôn hiện hữu trong hơi thở của con người, dưới cánh chợ đời ồn ào, pha chút hương vị đắng cay, hay thậm chí, dưới chân đồi, bên luống cải:

*Chân đồi xanh luống cải
Đời ta xanh viền phương
Sống chết một câu hỏi
Sinh nhai lỡ độ đường*



(Luống Cải Chân Đồi-trang 28)

Sống chết là một qui luật của cuộc đời, tất yếu con người phải đi qua. Nhưng, trên cuộc lữ hành viền phương, Thiên sư thi sĩ vẫn thấy cuộc đời tươi đẹp, diễm kiều, trong xanh.

Cuộc sống luôn tươi mát như sự xanh tươi của luống cải dưới chân đồi. Cuộc sống luôn rạng ngời bởi tấm lòng vị tha của Bồ tát hiến thân phục vụ. Tuệ Sỹ luôn nở trên môi nụ cười rạng rỡ, nụ cười tin yêu sâu xa vào tương lai Việt nam, tương lai nhân loại tươi sáng, huy hoàng hơn kiếp sống hiện tại. Nụ cười của tác giả không phải là nụ cười của bang giao quốc tế, không phải nụ cười của xã giao, càng không phải nụ cười có tính toán. Nụ cười của Tuệ Sỹ đã vượt lên trên khái niệm không và thời gian, không giữa ban

ngày nóng cháy cũng không giữa đêm khuya bên ngọn nến tàn canh:

*Ta sống lại trên môi cười rạng rỡ
Để nhìn sâu trong ngọn nến tàn canh
(Nhìn Ngọn Nến Khuya-trang 38)*

Tuệ Sỹ ngồi nhìn ngọn nến thật sâu, nhìn rồi nở một nụ cười. Không phải chỉ một mình ngồi trong cô đơn, mà Tuệ Sỹ đã ngồi với vạn loại chúng sanh. Không phải ngồi với tư thế kiết già hay bán già, mà chỉ ngồi vai sát vai, tựa đầu nhau, nắm tay nhau xây dựng tình thương, ban trải tình người. Ngồi thiền thu chứ không phải chỉ trong một khoảng khắc vô thường. Ngồi để những tị hiềm thương ghét, mọi lo toan tính toán, mọi ích kỷ nhỏ nhoi trong kiếp sống thăng trầm, trong đau thương đau bẽ này rơi rụng dưới ngọn nến tàn canh.

Nói khác hơn, Giác Mơ Trường Sơn không phải là một giấc mơ tầm thường, mà là một sự hoá thân, sự hội nhập Ta bà tuyệt vời nhất, thành công nhất của người thơ. Tuệ Sỹ thật sự hoá thân để trở thành vô lượng thân, hay pháp thân. Hoá thân để thấy trong cuộc sống sinh tử luân hồi, trong cuộc đời đảo điên hơn thua, tìm ra một nẻo đi về với một lời nguyện ước tha thiết. Hoá thân để hai tay dâng trọn vẹn tình yêu cho tổ quốc, nhân quần, cho chúng sanh vạn loại, thì sự hoá thân này là một khám phá vĩ đại, vượt lên mọi hoá trang tầm thường của một số người.

Khi tiêu ngã đã không còn hiện hữu trong tâm hồn, thì cũng chính tiêu ngã nhỏ bé này sẽ hoá thành đại ngã mênh mông, hòa lẫn vào vũ trụ siêu cùng, để trong ánh sáng bình minh của lịch sử nhân loại, Tuệ Sỹ quyết định xuống núi, ngao du trong miền sơn thủy giữa bóng tối và ác mộng:

*Bình minh sự xuống núi
Khoé mắt còn rung rung
Vĩ sự yêu bóng tối
Ác mộng giữa đường rừng
(Hạ Sơn-trang 54)*



Người thơ quyết định hạ sơn không chỉ giữa cuộc đời vô thường, mà giữa những ác mộng, ác tâm từ cuộc đời. Đối với tác giả, khắp trần gian này, không chỉ có ánh sáng của bình minh chân lý, mà còn có bóng tối của tội lỗi âm mưu. Nhưng dù gì đi nữa, đối với Tuệ Sỹ, trong thế giới nhị nguyên

đôi đũa, hơn thua, phải quấy, Thiên sư lại tự mình thanh thoát trong từng ý niệm, trong từng tư tưởng, đặc biệt là trong giây phút hạ sơn. Người đã hoá nhập vào một thế giới đa cực nhiều sắc màu của giận hờn, ganh ghét, oán thù chất chồng, nhân ngã phân ly, nhưng không bị những điều đó làm cáu bần tâm hồn. Chính lúc hạ sơn, giữa buổi bình minh chân lý, Tuệ Sỹ đã vẽ lên một phương trời viễn mộng, trong tiếng tích tách của giọt mưa đầu nguồn, đưa nước yêu thương trở về sự sống. Hành động quyết tâm xuống núi này là cả một đại hùng đại lực của bậc đại sĩ. Xuống núi để nhận lãnh trách nhiệm thiên thu, xuống núi để mạnh dạn bước những bước chân siêu thế, xuống núi để mang vạn niềm tin đến cho mọi người, thì sự xuống núi quả là ngày trở về, quả là cất bước trên một Phương Trời Viễn Mộng:

*Khuya còn lạnh sương mù và gió lốc
Thở hơi dài cát bụi cuốn chiêm bao
Bên cửa sổ bên kia đồi sao mọc
Một lần đi là vĩnh viễn con tàu,
Đi để nhớ những chiều pha tóc trắng
Mắt lưng chùng trong giọt máu phiêu lưu
(Cánh Chim Trời-trang 12)*

Trong một hoá thân khác, Tuệ Sỹ tung mình như những cánh đại bàng lướt gió đông. Đại bàng lướt đi trong đêm khuya còn lạnh hơi sương tình người và đủ đầy những cơn gió lốc của cuộc đời. Hơn nữa, đối với cánh đại bàng Tuệ Sỹ, thì sự tung mình này chẳng phải vĩnh viễn, mà nhất định phải có một phút khai hoàn.

Với Phương Trời Viễn Mộng, người thơ cất lên tiếng nói quả quyết, dứt khoát mà không một chút phần nộ. Dứt khoát nhưng vẫn chứa chan tình thương yêu, quả quyết nhưng vẫn chân thành mời gọi mọi người đóng góp xây dựng cuộc đời. Xây dựng, đóng góp cho một Việt Nam thật sự ấm no hạnh phúc là việc làm rất cần thiết trong mọi thời đại. Giữa cái cũ và cái mới, giữa một phương trời bao la và một thế gian chật hẹp, Thiên sư bỗng giạt mình tự thấy mình đã trở thành kẻ du thủ tự bao giờ:

*Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thấp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn
Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan
Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa Đông mai mùa Hạ buồn chẳng....
(Khung Trời Cũ-trang 15)*

Trong đêm khuya thanh vắng, người thơ thấp đèn kẻ chuyện trăng tàn, xung quanh đá núi toát ra khí lạnh tốt cùng, giống như sự giá băng của lòng người và của cuộc đời. Đâu đây, người thơ cố gắng lắng nghe sự êm đềm của biển. Khi tâm thức lặng yên tuyệt đối mới có thể tận mắt nhìn thấy đỉnh đá và hạt muối giao hòa muôn đời, tạo ra nét lung linh diệu kỳ, lấp lánh hơn cả ngàn ánh trăng tròn, vượt thoát mọi kiếp âm u từ cuộc đời. Để rồi, Thiên sư vui cười với ánh nắng lung linh, với cỏ cây xanh tốt, với mùa đông, mùa hạ và tất cả bốn mùa của qui luật tuần hoàn. Chính nụ cười này đã như một điểm kết tập, phản chiếu, toả sáng vào vũ trụ một khung trời, tuy cũ đối với thiên thu màu nhiệm, nhưng hoàn toàn mới trình nguyên thom ngát mệnh mông.

Trong triệu phần nhỏ của một sát na, Tuệ Sỹ hoá thân làm người du thủ, cất cao tiếng hát của đời sống, mở bày muôn vạn tấm lòng chân thật vì người. Thiên sư đã dựng lại những gì đổ nát, đã ban trao cho cuộc đời một lối về của tình thương yêu vô biên và đã sống xứng danh trong cuộc sinh tồn, dầu đường đời có trăm ngàn cám dỗ. Trở về như những gì đã hứa hẹn với lương thức có mặt từ nghìn xưa.

Rồi sau đêm khuya tăm tối của cuộc đời, ánh nắng sớm tinh sương nơi bức tường rong rêu bạc màu và nhánh trúc gầy ngả bóng, cũng phải thoát kiếp trở về trong nhất niệm, trong tĩnh mặc thường hằng. Một sát na tĩnh mặc đã làm cho tư nhện buông xuôi, không còn dính dấp đến cuộc hồng trần:



*Nắng sớm in tường bạc
Trúc gầy ngả bóng xanh
Tâm tư lắng tĩnh mặc
Tư nhện buông xuôi cành...
(Trúc Và Nhện-trang 58)*

Tâm tư lắng đọng hoàn toàn trong cuộc đời ồn ào náo nhiệt này là nhất tâm trong thiên định, là trở về trong vô niệm để ‘tư nhện buông xuôi cành’.

Những tư nhện của vô minh, tham lam, sân hận, tự kiêu, bản ngã luôn giăng bắt, bám chặt con người, làm cho con người lăm lức dễ phai nhạt với những phẩm giá đạo đức tuyệt vời đang tiềm ẩn bên trong.

Khi tư nhện không còn nằm trong tâm tư con người, thì thời gian cũng sẽ phải cúi đầu chào thua, bước những bước đi khắp khênh. Khi

những xấu xa của ích kỷ tị hiềm rơi rụng, thì những bụi phấn của cuộc đời cũng lã chã nhẹ rơi. Tất cả những tâm sự ngồn ngang của độc tôn xâm chiếm, hẹp hòi sẽ không còn lối thoát, không có chỗ dung thân:

*Thời gian đi khắp khênh
Để rụng phấn rơi hồng
Tư năng dài tâm sự
Bồi hồi mộng vẫn không
(Bồi Hồi-trang 65)*

Thời gian đối với Thiên sư thi sĩ trở thành những bước chân khắp khênh trong cuộc sinh tử vô thường. Chính những bước chân khắp khênh này đã làm cho những phấn hoa của cuộc đời rơi rụng. Nhưng, dù gì đi chăng, trong mọi thể thái biến đổi sắc không của cuộc đời, Giác Mơ Trường Sơn cũng vẫn là giấc mộng đẹp. Dầu Phương Trời Viên Mộng có trở thành không tưởng, trở thành quá khứ đi chăng, nhưng, tấm chân tình tha thiết và trái tim trình thành của người thơ sẽ biến thành dấu chỉ, đưa con người xích lại gần nhau, diu nhân gian bên ngọn lửa bập bùng chiếu sáng của chân lý tình người. Chính phấn hoa yêu thương, tha thứ, hiểu biết sẽ làm cho con người tươi vui hơn, nhân vị hơn và cuộc đời đầy đủ ý nghĩa hơn.

Tóm lại, Tuệ Sỹ đã phát hoạ một Giác Mơ Trường Sơn, đã trao người đọc bức tranh Viên Mộng vừa thơ mộng, vừa hiện thực. Giác Mơ này không chỉ là giấc mơ cho tương lai, mà là sự nối kết mâu nhiệm, khéo léo của quá khứ, hiện tại và tương lai. Trong đó, tình thương yêu nhân loại, trái tim thiết tha hiến dâng cho tổ quốc được tác giả nhân rộng không biên độ. Trong đó, lòng nhân ái giữa cá nhân với tha nhân, giữa cộng đồng khép kín đến một cộng đồng mệnh mông bao la, được giàn trải như những cánh đồng xanh ngút ngàn. Trong đó, sự sống và sự chết đều kháng khít nhau để trở thành niềm hạnh phúc bất phân ly của chính tác giả và trái tim những kẻ yêu thơ.

Hơn thế nữa, Thiên sư thi sĩ còn cho độc giả xa gần thấy được những xẻ chia trong đời sống của kẻ dấn thân du thủ. Luôn lấy trắng sao và khó khăn làm bạn, luôn lấy những đọa đày, lao lý làm nhựa sống để



vươn lên, để vun bồi đời sống tâm linh đạo đức những nét đẹp tuyệt vời của kiếp người. Vì vậy, hãy đọc trọn vẹn Giác Mơ Trường Sơn, ta sẽ thấy, Thiên sư thi sĩ không những chỉ ban trao nhiều nét đẹp trong sáng tuyệt vời, mà độc giả còn có cơ hội thưởng thức nhiều áng thơ bất hủ, lóng ánh như những giọt sương trước khoảnh khắc của bình minh.

Ngoài ra, Giác Mơ Trường Sơn nơi cõi Ta bà của Tuệ Sỹ còn khéo léo đưa độc giả trở về với cõi Cực lạc hiện tiền. Nơi đây, tiếng Ca Lăng Tần Già, Cọng Mạng hót líu lo vào những lúc an bình của tạo vật. Tiếng suối chảy róc rách từ mạch nguồn Linh Sơn Ấn Độ năm nào vẫn còn tiếp tục chảy nhẹ đến dòng Tào Khê Trung Hoa xa xưa. Tất cả những pháp âm vi diệu này, đã thay thế Đức Thích Ca Mâu Ni, ban lời pháp nhủ và đã khiến cho tâm hồn những đứa con lưu lạc trở về suối nguồn của tình thương và tình thức. Tự nhận ra những thiết tha thương yêu, tha thứ, rộng mở con tim, luôn vĩnh hằng, luôn ngự trị nơi cõi lòng mọi người. Rồi chính trong cõi lòng mọi người, những nụ cười trinh nguyên thoát tục của ngàn vạn đóa hoa tâm, đang uơm mầm trả lại cuộc đời.

Cũng trong Giác Mơ Trường Sơn, tiếng va chạm của núi đồi và hư không, tiếng sóng vỗ nhẹ nhàng hay mạnh bạo của đại dương mênh mông, cũng trở về trong giấc mơ, hay trong thơ của hành giả Tuệ Sỹ, làm cho hư không và cuộc đời như réo gọi bên nhau.

Điểm quan trọng nữa, những áng thơ được Tuệ Sỹ sáng tác, không phải cùng một thời gian, cùng một không gian nhất định, mà hoàn toàn khác biệt nơi bối cảnh nhân duyên ra đời. Có nhiều bài cách nhau hơn một thập niên, có nhiều bài được sản sinh trên núi rừng Trường



Sơn heo hút, hoặc trên những ngọn đồi khô cằn nắng hạn, bên bếp lửa giữa đêm khuya hay trong bốn bức tường lao lý. Tất cả đều hoàn toàn khác nhau ở thời điểm, địa điểm, nhưng lại có chung tiếng nói của nụ cười trắng hoa, của Từ bi trí tuệ bạt ngàn, của đời sống siêu phàm vượt thế, của chơn tâm linh thể cứu đời. Vì vậy, Giác Mơ Trường Sơn không những chỉ hiện hữu trong vài tuổi, trong thời điểm hiện tại, mà còn vang vọng mãi đến ngàn sau, đến đời sống bên kia của nhiều dãy ngân hà. Giác Mơ Trường Sơn và Tuệ Sỹ sẽ chấp cánh thơ bay, đi sâu vào tâm khảm của bạn đọc yêu thơ, xoáy sâu vào tâm hồn thế giới và vượt lên trên mọi giới hạn Đông-Tây kim cổ...

Mặt khác, Giác Mơ Trường Sơn sẽ trở thành những bản Thiên ca thiết tha của con người, luôn ước vọng vươn lên, cung hiến tất cả những giá trị Chân-Thiện-Mỹ, những giá trị tâm linh vĩnh hằng, những ước mơ trong sáng, những thực tại màu nhiệm nhất của đời sống cho con người và thế gian này.

Giác Mơ Trường Sơn sẽ mang một dấu ấn đặc biệt nhất trong lịch sử thi ca hiện đại thế giới và Việt Nam, hiện thị một nét đẹp tuyệt vời nhất trong phương pháp sử dụng ngôn từ, trong ý tứ của mỗi bài thơ được lưu xuất.

Chỉ cần bỏ một lượng thời gian nhàn rỗi để tâm hồn trống không tĩnh lặng, ngồi lặng yên thưởng thức đôi bài trong Thi tập, ta sẽ dễ dàng nhận ra cái khoáng khoái vì cuộc đời của người thơ. Bởi vì, Thiên sư thi sĩ đã khéo léo sử dụng ngôn ngữ trần gian hạn chế để nói lên những giá trị vô bờ của tâm linh. Đồng thời, chính cuộc sống người thơ sẽ lưu lại cuộc đời một hình ảnh chân tu siêu thoát.

Cuối cùng, thế giới thơ của Thiên sư Tuệ Sỹ, nhìn chung, là ánh sáng nhiệm màu lấp lánh trong đêm đen nhân hiệu, là thế giới tâm linh xua tan bóng tối vô minh. Rồi từ đó, trong thế giới hữu hạn, huyền ảo bề ngoài, thế giới khổ đau khốc liệt của thị phi, nhân ngã, người thơ sẽ truyền trao cho cuộc đời những thảm cỏ xanh màu hy vọng, những giọt nước sương từ bi vô ngã và trái tim trinh trắng đầy ấp tình người, để sưởi ấm lại trong đêm lạnh lẽo giá băng của cuộc đời!

Chùa Phật Đà, Úc Châu, 01/04/2007

T.K.Thiện Hữu